

Bản án số: 12/2024/HS-ST

Ngày 15-3-2024

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HỒNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tựu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Văn Vũ Biên Cương.

Nghề nghiệp: Giáo Viên.

Nơi công tác: Trường trung học phổ thông Tân Thành.

Ông Bùi Văn Sinh.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Vũ Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Hiền Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (là điểm cầu trung tâm) và tại Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp (là điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến công khai tại 02 điểm cầu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Ché L, sinh ngày 16-01-1997 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: **Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp**; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1974 và con bà **Đoàn Thị B**, sinh năm 1975; Có 02 anh em ruột: Bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có vợ **Nguyễn Thị U**, sinh năm 2004; Có 01 người con sinh năm 2021; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 02-3-2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” đã chấp hành án xong vào ngày 20-01-2023 chưa được xóa án tích; Tạm giữ: Ngày 28-12-2023 (bắt người đang bị truy nã); Tạm giam: Từ ngày 31-12-2023. Hiện bị cáo đang

bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Nguyễn Hữu P, sinh ngày 23- 9-2006 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1983; Cư trú: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Người làm chứng:

1/. Bùi Thanh T1, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

2/. Nguyễn Văn C, sinh năm 1983 (có mặt).

Cư trú: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3/. Châu Đỗ T2, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào đêm ngày 23-8-2023, chị Nguyễn Thị Kim H, anh Bùi Thanh T1, bị cáo Nguyễn Văn Chế L và chị P1 tổ chức tiệc nhậu tại nhà anh T1, ngụ: ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày chị H điện thoại kêu anh Nguyễn Hữu P khi nào về nhà ghé chở chị H về chung, vì anh P đang ở ngoài thành phố H. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày thì anh Nguyễn Hữu P, Nguyễn Nhật D, Nguyễn Văn D1, Châu Đỗ T2 và Nguyễn Văn C (cha ruột của P) chạy xe mô tô từ thành phố H về ghé chở chị H. Khi đến trước nhà của anh T1 thì anh P điện thoại kêu chị H ra xe để chở về, lúc này chị H nói để đi ra. Sau đó, anh T1 đi ra gặp anh P nói chuyện thì hai bên xảy cạ cãi, anh T1 thấy bên của anh P có nhiều người nên anh T1 kêu “Chế Linh ơi, Chế L” mục đích kêu bị cáo Chế L đi ra để đánh nhau với anh P. Sau khi nghe anh T1 kêu thì bị cáo Chế L lấy 01 con dao tự chế dài 1,14 mét; cán tròn màu trắng; cán dài 84,5 cm; lưỡi dao màu đen dài 29,5 cm chạy ra chém vào đầu nhưng trúng vào nón bảo hiểm bị bể, vì lúc này anh P đang đội nón bảo hiểm nên không bị thương tích anh P bỏ chạy tiếp tục bị cáo Chế L dùng dao chém trúng vào cụm đồng hồ kilomet của chiếc xe Vario bị bể, một lát sau thì Công an xã B hay tin đến và đưa tất cả về trụ sở làm việc.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn Chế L thừa nhận hành vi dùng dao chém trúng vào cụm đồng hồ kilomet của chiếc xe Vario bị bể nhưng không thừa nhận chém làm bể nón bảo hiểm.

Sau đó bị cáo **Nguyễn Văn Ché L** bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** ra quyết định truy nã đến ngày 28-12-2023 thì bắt được bị cáo **Ché L**.

Vật chứng của vụ án thu giữ:

- 01 con dao có tổng chiều dài 1,14 mét; cán tròn màu trắng dài 84,5 cm; lưỡi dao màu đen dài 29,5 cm; mũi bằng nơi rộng nhất dài 07 cm, phía sau cán dao có gắn 01 nắp nhựa màu đen.

- 01 xe mô tô hiệu Honda; loại Vario; màu trắng; biển số 66N1-421.02; số khung 4117KK710360; số máy KF41E1713033 xe do anh **Lê Phước S** đứng tên giấy đăng ký và 01 nón bảo hiểm bị bể. Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T** xử lý trả lại xe và 01 nón bảo hiểm bị bể cho anh **Nguyễn Hữu P**.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG, ngày 12-10-2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện T**, kết luận: 01 cụm đồng hồ điện tử (đồng hồ kilomet) của **xe H1**; số loại Vario; biển số 66N1-421.02 giá trị định giá là 3.500.000 đồng và 01 cái nón bảo hiểm màu trắng không nhãn hiệu bị bể phần nhựa ở trên, không phục hồi được giá trị định giá là 100.000 đồng.

Tổng giá trị định giá loại tài sản nêu trên là 3.600.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 13/CT-VKSTH ngày 06-02-2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Ché L** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo **Nguyễn Văn Ché L** thừa nhận hành vi của bị cáo như nội dung Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận hành vi của bị cáo là có lỗi và vi phạm pháp luật. Bị cáo thừa nhận gây thiệt hại tài sản của anh **Nguyễn Hữu P** : 01 cụm đồng hồ điện tử (đồng hồ kilomet) của **xe H1**; số loại Vario; biển số 66N1-421.02 giá trị định giá là 3.500.000 đồng và 01 cái nón bảo hiểm màu trắng không nhãn hiệu bị bể phần nhựa ở trên, không phục hồi được giá trị định giá là 100.000 đồng. Tổng giá trị định giá loại tài sản nêu trên là 3.600.000 đồng.

Tại phiên tòa bị hại **Nguyễn Hữu P** vắng mặt nhưng có cha anh ông **Nguyễn Văn C** là người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm vì đã thỏa thuận bồi thường và đã nhận xong số tiền 2.500.000 đồng. Ông **C** không yêu cầu Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho con ông là **Nguyễn Hữu P**, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phần luận tội, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Ché L** về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Nguyễn Văn Ché L** phạm tội lần thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm: Bị cáo **Nguyễn Văn Chế L** đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho bị hại **Nguyễn Hữu P** số tiền 2.500.000 đồng xong, bị hại **P** có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Từ những phân tích trên Kiểm sát viên đề nghị: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Chế L** mức án từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao có tổng chiều dài 1,14 mét; cán tròn màu trắng dài 84,5 cm; lưỡi dao màu đen dài 29,5 cm; mũi bằng nơi rộng nhất dài 07 cm, phía sau cán dao có gắn 01 nắp nhựa màu đen, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda; loại Vario; màu trắng; biển số 66N1-421.02 xe do anh **Lê Phước S** đứng tên giấy đăng ký, anh **S** đã bán xe này cho chị **Nguyễn Thị Thảo Q** nhưng chưa sang tên và chị **Q** đã tặng xe này cho anh **P**, do đó anh **S** và chị **Q** không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với hành vi của anh **Bùi Thanh T1** kêu bị cáo **Nguyễn Văn C1** Linh mục đích để đi ra đánh nhau với bên anh **P**, vì anh **T1** thấy bên anh **P** nhiều người, còn việc bị cáo **Chế L** dùng dao chém vào cụm đồng hồ kilomet của xe mô tô biển số 66N1-421.02 và 01 nón bảo hiểm thì anh **T1** không có xúi giục hay tham gia cùng với bị cáo **Chế L** nên không xem xét xử lý anh **T1** vai trò đồng phạm với bị cáo **Chế L**.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại không tham gia tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Hồng, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với kết luận định giá tài sản, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, qua tranh tụng đã đủ cơ sở kết luận vào ngày 23-8-2023 bị cáo **L** đã có hành vi dùng dao chém vào 01 nón bảo hiểm và 01 đồng hồ kilomet của xe mô tô loại Vario; biển số 66N1-421.02 của bị hại **Nguyễn Hữu P**, tổng giá tài sản bị hư hỏng trị giá là 3.600.000 đồng.

[3] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người trên 18 tuổi, có đầy đủ năng lực hành vi, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp, xem thường pháp luật, lời thú nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai bị hại; kết luận định giá tài sản; biên bản khám nghiệm hiện trường; vật chứng thu giữ được và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những phân tích trên, đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Điều luật trên quy định:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[4] Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại là anh **Nguyễn Hữu P**. Hành vi của bị cáo còn xâm phạm trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng đến cuộc sống bình yên của nhân dân. Hành vi của bị cáo còn thể hiện tính hung hăng, xem thường pháp luật.

Do đó cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm có điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, nhằm cũng để răn đe và phòng ngừa chung. Nhưng Hội đồng xét xử có xem xét đến tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Văn Chế L** phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Nguyễn Văn Chế L** đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có tác động gia đình bồi thường cho bị hại **Nguyễn Hữu P** số tiền 2.500.000 đồng, bị hại **P** có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự quy định: Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm. Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bản thân bị cáo làm thuê, thu nhập thấp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda; loại Vario; màu trắng, biển số 66N1-421.02 xe do anh **Lê Phước S** đứng tên giấy đăng ký, anh **S** đã bán xe này cho chị **Nguyễn Thị Thảo Q** nhưng chưa sang tên và chị **Q** đã tặng xe này cho anh **P**, do đó anh **S** và chị **Q** không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết, là phù hợp quy định pháp luật.

Đối với hành vi của anh **Bùi Thanh T1** kêu bị cáo **Nguyễn Văn C1** Linh mục đích để đi ra đánh nhau với bên anh **P**, vì anh **T1** thấy bên anh **P** nhiều người, còn việc bị cáo **Chế L** dùng dao chém vào cụm đồng hồ kilomet của xe mô tô biển số 66N1-421.02 và 01 nón bảo hiểm thì anh **T1** không có xúi giục hay tham gia cùng với bị cáo **Chế L** nên không xem xét xử lý anh **T1** vai trò đồng phạm với bị cáo **Chế L** là phù hợp theo quy định pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều đã thỏa thuận bồi thường xong và tại phiên tòa hôm nay không ai yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết, là phù hợp quy định pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có tổng chiều dài 1,14 mét; cán tròn màu trắng dài 84,5 cm; lưỡi dao màu đen dài 29,5 cm; mũi bằng, nơi rộng nhất dài 07 cm, phía sau cán dao có gắn 01 nắp nhựa màu đen, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

[8] Về án phí: Bị cáo **Nguyễn Văn Chế L** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

[9] Xét thấy phát biểu luận tội; đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Chế L** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Chế L** 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 28-12-2023.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao có tổng chiều dài 1,14 mét; cán tròn màu trắng dài 84,5 cm; lưỡi dao màu đen dài 29,5 cm; mũi bằng, nơi rộng nhất dài 07 cm, phía sau cán dao có gắn 01 nắp nhựa màu đen.

(Các vật chứng nêu trên hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng đang quản lý theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07-02-2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Nguyễn Văn Chế L** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15-3-2024). Đối với bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Tân Hồng;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Tân Hồng;
- Cơ quan THAHS CA huyện Tân Hồng;
- CC THADS huyện Tân Hồng;
- Bị cáo; Bị hại; Người đại diện hợp pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tựu